

**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN - BỘ TÀI CHÍNH**

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2007/TTLT-BVHTT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2007

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**hướng dẫn hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình  
văn học nghệ thuật ở Trung ương và các Hội Văn học -  
Nghệ thuật địa phương giai đoạn 2006 - 2010**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước  
số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12  
năm 2002;*

*Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-TTg  
ngày 06 tháng 7 năm 2006 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp  
tục hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm,  
công trình văn học nghệ thuật, báo chí  
ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ  
thuật địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo  
chí chất lượng cao ở địa phương giai  
đoạn 2006 - 2010;*

*Liên tịch Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ  
Tài chính hướng dẫn việc thực hiện hỗ  
trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công  
trình văn học nghệ thuật ở Trung ương  
và các Hội Văn học - Nghệ thuật địa  
phương giai đoạn 2006 - 2010 như sau:*

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Nhà nước tiếp tục hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương giai đoạn 2006 - 2010 thông qua các Hội Văn học - Nghệ thuật ở Trung ương (bao gồm: Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, Hội Điện ảnh Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam, Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, Hội Văn nghệ các dân tộc thiểu số Việt Nam) và các Hội Văn học - Nghệ thuật địa phương theo

những nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2006 (sau đây gọi tắt là Đề án 926) trong các lĩnh vực văn học, mỹ thuật, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, kiến trúc, nhiếp ảnh, múa, văn nghệ dân gian, văn nghệ các dân tộc thiểu số cho các đề tài phản ánh:

a) Về lịch sử, về các thời kỳ kháng chiến cứu nước, truyền thống văn hóa dân tộc;

b) Công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ đất nước, những nhân tố tích cực, những con người tiêu biểu trong xã hội, của thời đại;

c) Thiếu niên, nhi đồng, dân tộc thiểu số.

Việc hỗ trợ kinh phí của Nhà nước để tăng thêm nguồn tài chính và nâng cao chất lượng hoạt động sáng tạo các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương, không vì sự hỗ trợ này mà giảm mức hỗ trợ thường xuyên hàng năm cho các Hội Văn học - Nghệ thuật ở Trung ương và địa phương.

## 2. Đối tượng và phạm vi hỗ trợ:

a) Hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (công trình văn học nghệ thuật được hiểu là: công trình nghiên cứu, sưu tầm, lý luận phê bình, kiến trúc, ...):

- Tác giả, nhóm tác giả là hội viên Hội văn học nghệ thuật Trung ương, địa phương trong các hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (được gọi tắt là hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật) phù hợp với các mảng đề tài đã được phê duyệt tại Đề án 926 để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đất nước và của địa phương;

- Tổ chức các lớp hội thảo, tập huấn để nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, bồi dưỡng tài năng văn học nghệ thuật trẻ; mua, cập nhật thông tin mới phục vụ hoạt động sáng tạo cho các hội viên;

- Mở trại sáng tác, thâm nhập thực tế để hoàn thành tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật hoặc đề trao đổi, tiếp nhận thông tin, nâng cao tay nghề nghiệp vụ;

- Công tác thẩm định đề cương, nghiệm thu tác phẩm, công trình và các công việc liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức thực hiện hỗ trợ;

- Công bố tác phẩm.

b) Hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật chất lượng cao:

- Tác giả, nhóm tác giả có nhiều đóng góp về văn học nghệ thuật, có nhiều vốn sống, đang tập trung sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật hoặc tác

giả, nhóm tác giả có khả năng được Thường trực Hội công nhận;

- Tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có chất lượng cao nhưng chưa được đầu tư.

3. Phạm vi không hỗ trợ: Các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc cấp kinh phí thực hiện (chỉ được hỗ trợ 1 lần).

4. Hình thức hỗ trợ kinh phí: Đặt hàng sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật hoặc hỗ trợ sáng tạo.

5. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Nguồn hỗ trợ của ngân sách Trung ương theo Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 06/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nguồn hỗ trợ hợp pháp khác của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

## II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Hỗ trợ trực tiếp cho tác giả, nhóm tác giả là hội viên các Hội Văn học - Nghệ thuật ở Trung ương và địa phương sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (bao gồm cả các hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình chất lượng cao) thuộc

các mảng đề tài quy định tại điểm 1, phần I và đề cương đăng ký đã được duyệt.

Mức hỗ trợ do Thường trực các Hội xem xét, quyết định trên cơ sở quy định tại “Quy chế chi tiêu hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật giai đoạn 2006 - 2010” của các Hội (sau đây gọi tắt là “Quy chế chi tiêu hỗ trợ”) và thực hiện dưới hình thức ký kết hợp đồng.

2. Chi hỗ trợ tổ chức các lớp hội thảo, tập huấn, mở trại sáng tác, thâm nhập thực tế. Nội dung chi, mức chi cho các thành viên tham gia được vận dụng quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chi hỗ trợ mua vật tư, thuê máy móc thiết bị phục vụ trực tiếp các lớp tập huấn, hội thảo, mở trại sáng tác; chi mua tư liệu phục vụ hoạt động sáng tạo của các hội viên theo hợp đồng thực tế và quy định hiện hành.

3. Chi cho hoạt động trực tiếp hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật bao gồm: tiền công, in ấn tài liệu, photôcopy, văn phòng phẩm, điện thoại, bưu phẩm... căn cứ vào tình hình

thực tế hàng năm và các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Chi hỗ trợ công tác tổ chức thẩm định đề cương, đánh giá, nghiệm thu tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật. Mức chi trực tiếp cho các thành viên Hội đồng thẩm định đề cương, đánh giá, nghiệm thu tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật do thường trực các Hội Văn học - Nghệ thuật xem xét, quyết định căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước được giao và được quy định trong “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các Hội.

5. Chi hỗ trợ công bố tác phẩm, công trình. Mức hỗ trợ quy định tại “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các Hội và thực hiện dưới hình thức ký kết hợp đồng.

6. Chi hỗ trợ khen thưởng về vật chất (số lượng hạn chế) cho những tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật được đánh giá có chất lượng cao.

7. Chi hỗ trợ khác liên quan trực tiếp đến hoạt động hỗ trợ sáng tạo.

8. Các khoản chi đặc thù (nếu có) ngoài chế độ quy định tại Thông tư này và các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài chính (đối với các Hội Văn học - Nghệ thuật Trung ương) và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (đối với các Hội Văn học - Nghệ thuật địa phương).

9. Chi tổ chức, hướng dẫn, thẩm định

tác phẩm, đánh giá, sơ kết, tổng kết chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam.

10. Các Hội Văn học - Nghệ thuật ở Trung ương và địa phương thực hiện:

a) Lập kế hoạch sử dụng kinh phí hỗ trợ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành;

b) Xây dựng và ban hành “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” sau khi thảo luận, công khai, thống nhất trong Ban chấp hành, Ban Thư ký Hội. “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” được phổ biến công khai đến toàn thể hội viên và gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi, giám sát thực hiện; gửi Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi;

Nội dung xây dựng “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

c) Thường trực các Hội Văn học - Nghệ thuật ở Trung ương và địa phương thành lập Hội đồng để xét duyệt, chọn lọc đề cương, bản thảo, đánh giá, nghiệm thu, thẩm định tác phẩm, công trình và sử dụng kinh phí theo đúng “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” đã ban hành đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích, có hiệu quả;

d) Thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; các quy định hiện hành;

e) Thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị theo quy định tại Luật Kế toán, Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; các quy định hiện hành;

g) Thực hiện “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” đơn vị phải bảo đảm có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

#### 11. Kinh phí thực hiện:

a) Kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật đối với các Hội Văn học - Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương giai đoạn 2006 - 2010 là 91.260 triệu đồng (không bao gồm kinh phí hỗ trợ Hội Nhà báo Việt Nam);

b) Kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật đối với các Hội Văn học - Nghệ thuật địa phương là 84.000 triệu đồng.

12. Việc lập dự toán, chấp hành và

quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và các quy định tại Thông tư này.

Cuối năm kinh phí hỗ trợ chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau theo quy định hiện hành.

13. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Các Hội Văn học - Nghệ thuật ở Trung ương và địa phương:

- Định kỳ hàng năm tiến hành tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật gửi Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam và đồng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với Hội Văn học - Nghệ thuật địa phương) để theo dõi, chỉ đạo;

- Các Hội Văn học - Nghệ thuật dành một phần kinh phí để hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật chất lượng cao theo Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

- Hội Văn học - Nghệ thuật địa phương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở địa phương để tổ chức tốt các hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật.

b) Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam:

- Làm đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm ở Trung ương và địa phương; làm đầu mối phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện các quy định về hỗ trợ ở Trung ương và địa phương theo các quy chế, quy định hiện hành;

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo nghiệp vụ các chuyên ngành, các trại sáng tác cho các hội viên Hội Văn học - Nghệ thuật ở địa phương;

- Hàng năm tổng kết, đánh giá và kịp thời phát hiện khó khăn vướng mắc báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan.

c) Bộ Văn hóa - Thông tin:

- Phối hợp với Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, các Bộ, Ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo quá trình

tổ chức thực hiện và có ý kiến điều chỉnh kịp thời những nội dung không đúng với mục tiêu, định hướng của Đảng và Nhà nước;

- Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ ở Trung ương và địa phương; kiến nghị các hình thức khen thưởng thích hợp đối với các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật xuất sắc lên Thủ tướng Chính phủ.

d) Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin thực hiện kiểm tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật;

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc tổ chức thực hiện kế hoạch hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật theo đúng các quy định hiện hành; tạo điều kiện cho các Hội Văn học - Nghệ thuật địa phương hoàn thành nhiệm vụ được giao.

15. Thông tư này được áp dụng từ năm ngân sách 2007. Riêng năm 2006 các Hội Văn học Nghệ thuật ở Trung ương thực hiện theo Thông tư liên tịch số 52/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 29/8/2003 của liên Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công

trình văn học nghệ thuật, báo chí theo cơ chế nhà nước đặt hàng; các Hội Văn học - Nghệ thuật địa phương thực hiện theo Thông tư liên tịch số 74/2004/TTLT-BTC-BVHTT ngày 19/7/2004 của liên Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn hỗ trợ kinh phí hoạt động sáng tạo tác phẩm công trình văn học nghệ thuật năm 2004.

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI CHÍNH  
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

### III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN  
THỨ TRƯỞNG

Lê Tiến Thọ

**Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2007/TTLT-BVHTT-BTC**  
**Hướng dẫn nội dung xây dựng “Quy chế chi tiêu hỗ trợ sáng tạo**  
**tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật giai đoạn 2006 - 2010”**

Nội dung xây dựng quy chế chi tiêu hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật (sau đây gọi tắt là Quy chế chi tiêu hỗ trợ) gồm:

1. Quy định về thời gian tổ chức hội thảo, tập huấn, mở trại sáng tác, thâm nhập thực tế:

- Tổ chức hội thảo không quá 03 ngày.
- Tổ chức tập huấn không quá 07 ngày.
- Mở trại sáng tác không quá 15 ngày.
- Đi thâm nhập thực tế không quá 20 ngày.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao; định mức, chế độ chi tiêu Nhà nước đã ban hành; những quy định tại Thông tư này; tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các Hội Văn học - Nghệ thuật ở Trung ương và địa phương; trong phạm vi nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của Hội. Các Hội Văn học - Nghệ thuật ở Trung ương và địa phương xây dựng mức chi cụ thể theo từng nội dung công việc theo hướng dẫn chi hỗ trợ của ngân sách nhà nước tại Điểm 1 phần II “Những quy định cụ thể”, gắn với hiệu quả và chất lượng công việc, đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ theo nguyên tắc tập trung, không được hỗ trợ bình quân, hình thức và tùy thuộc vào điều kiện thực tế, căn cứ vào tính chất công việc, tình hình thực hiện năm trước, Thường trực các Hội Văn học - Nghệ thuật ở Trung ương và địa phương quy định trong Quy chế chi tiêu hỗ trợ mức phân bổ kinh phí hỗ trợ trong năm (cho các đầu việc lớn: hỗ trợ trực tiếp cho tác giả, nhóm tác giả; tập huấn, mở trại, đi thực tế, nghiệm thu, thẩm định công bố tác phẩm...); quy định nội dung trình tự các bước tổ chức thực hiện (chọn lọc đề cương, bản thảo, xét duyệt, đánh giá, thẩm định, nghiệm thu, công bố tác phẩm..., thời hạn hoàn thành tác phẩm hoặc bản thảo tác phẩm); tiêu chí hỗ trợ chung và tiêu chí hỗ trợ tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật chất lượng cao (kể cả ở Hội Văn học - Nghệ thuật địa phương nếu có).

4. Không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật để dùng vào công việc trái các quy định tại Quyết định số 926/2006/QĐ-TTg ngày 06/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ./.